

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 11 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Triệu Thị P, sinh năm: 1986

2. Anh Lò Văn T, sinh năm: 1992

Đều trú tại: Bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P qua tự do tìm hiểu về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010. Đến ngày 05/5/2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2016 ngày 05/5/2016. Trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh T và chị P cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu công nhận thuận tình ly hôn cho anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P.

[2] Về nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P xác nhận có ba con chung là Triệu Thị Thúy Hoa, sinh ngày 17/10/2010, Lò Kim Phụng, sinh ngày 22/8/2012 và Triệu Thị Thúy Hương, sinh ngày 24/3/2016.

Anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P thỏa thuận giao cho chị Triệu Thị P sẽ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là

Triệu Thị Thúy Hoa, sinh ngày 17/10/2010 và Lò Kim Phụng, sinh ngày 22/8/2012 cho đến khi cháu Hoa và cháu Phụng thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lò Văn T sẽ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **một** con chung là Triệu Thị Thúy Hương, sinh ngày 24/3/2016 cho đến khi cháu Hương thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị P sẽ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **hai** con chung là Triệu Thị Thúy Hoa, sinh ngày 17/10/2010 và Lò Kim Phụng, sinh ngày 22/8/2012 cho đến khi cháu Hoa và cháu Phụng thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lò Văn T sẽ là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **một** con chung là Triệu Thị Thúy Hương, sinh ngày 24/3/2016 cho đến khi cháu Hương thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Triệu Thị P và anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị P, anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh Lò Văn T và chị Triệu Thị P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000221 ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Than Uyên
- Chi cục THA Dân sự huyện Than Uyên
- UBND xã P;
- (GNNKH: 40/05.5.2016)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng